

Bản án số: 34/2022/HS-PT

Ngày 17-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Q và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2022/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Nguyễn Q**, sinh năm 1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là Lê Thị B và 06 con; tại ngoại – Có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Hồng X và 02 con; tại ngoại – Có mặt.

3. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Lê Thị B; có vợ là Cao Thị Mỹ D và 01 con; tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do mâu thuẫn xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất và nghi ngờ anh Nguyễn Văn H xô đổ các cọc hàng rào Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L đã dựng trước đó. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18-7-2021, tại thôn H, xã S, huyện M, H và L mang dụng cụ để dựng lại hàng rào, tại đây hai bên tranh cãi với nhau về ranh giới đất. Lúc này, H nhổ bụi cỏ ném về phía anh H và bị anh H đâm 01 cái trúng mặt. Thấy vậy, L cầm xẻng đuổi đánh, anh H chạy vào sân nhà, L tiếp tục sử dụng xẻng đánh vào người anh H thì lưỡi xẻng rơi xuống đất, H tiếp tục dùng cán xẻng đánh vào người anh H, L đâm trúng mặt anh H. Sau đó, Nguyễn Q cầm gậy tre (sử dụng làm gậy chống) đánh vào người anh H và được mọi người can ngăn kịp thời, anh H chạy vào nhà cầm 01 gậy gỗ quay lại thì Q, L và H đã ra về.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT ngày 25-11-2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Nguyễn Văn H bị vết rối loạn sắc tố da vùng bả vai trái sau chấn thương, tỷ lệ 01%; các vết sưng nề, bầm tím, trầy xước da nông tỷ lệ %, các tổn thương do bị vật tày và vật tày có cạnh tác động gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố Nguyễn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 05-5-2022, bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với các lý do: Bỏ lọt đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với ông L (anh trai bị cáo Q), bà L1 (vợ ông L) và bà B (vợ bị cáo Q); bỏ lọt tội “*Xâm phạm chỗ ở của người khác*” đối với các bị cáo Q, H, L và ông L, bà L1, bà B; bỏ lọt người phạm tội “*Vu khống*” đối với ông L, bà L1 và bà B; bỏ lọt hành vi cố ý gây thương tích xảy ra ngày 27-7-2020 đối với các bị cáo Q, H và L. Mặt khác, các bị cáo Q, L và H thực hiện hành vi phạm tội với các tình tiết: Có tổ chức, phạm tội nhiều lần, có tính chất côn đồ, không ăn năn hối cải, sử dụng hung khí nguy hiểm, thực hiện tội phạm đến cùng do đó không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại anh Nguyễn Văn H rút một phần kháng cáo, cụ thể: Bản án sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Vu khống*” đối với ông L, bà L1 và bà B; bỏ lọt hành vi phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở người khác*” đối với các bị cáo Q, H, L và ông L, bà L1, bà B; thay đổi nội dung kháng cáo: các bị cáo Q, L và H thực hiện hành vi phạm tội với các tình tiết: Có tổ chức, phạm tội nhiều lần, có tính chất côn đồ, không ăn năn hối cải, sử dụng hung khí nguy hiểm, thực hiện tội phạm đến cùng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình và xử phạt các bị cáo hình phạt “*Cải tạo không giam*

giữ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cung cấp chứng cứ đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và sửa phân trách nhiệm dân sự.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với các nội dung: Bản án sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Vu khống*” đối với ông L, bà L1 và bà B; bỏ lọt hành vi phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở người khác*” đối với các bị cáo Q, H, L và ông L, bà L1, bà B. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Căn cứ các tài liệu đã thu thập lưu hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và các tình tiết khách quan của vụ án có cơ sở kết luận: Trước, trong khi các bị cáo Q, H và L sử dụng hung khí và tay gây thương tích cho anh H thì bà B, bà L1 có lời qua tiếng lại liên quan đến nội dung hai bên tranh chấp đất, không hô hào, kích động các bị cáo gây thương tích cho bị hại; không bịa đặt, loan truyền những thông tin biết rõ là sai sự thật đối với bị hại; các bị cáo Q, H và L có xô đẩy, đuổi theo và gây thương tích cho bị hại tại khu vực ngoài sân trong thời gian khoảng 15 phút thì được mọi người can ngăn. Do đó, các cơ quan tố tụng huyện Đắk Mil chỉ xem xét và truy cứu trách nhiệm hình các bị cáo Q, H và L về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị hại đã rút tại phiên tòa.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Q, H và L: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại có nguyên nhân xuất phát từ sự việc tranh chấp quyền sử dụng đất chưa được giải quyết dứt điểm và bị bị hại đã sử dụng tay đánh trước bị cáo H; giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, chỉ là đồng phạm giản đơn. Ngoài ra, bị hại cho rằng các bị cáo còn thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 27-7-2020, tuy nhiên hồ sơ vụ án không có chứng cứ ghi nhận nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra đã không áp dụng tình tiết “*Phạm tội có tính chất côn đồ*”, “*Phạm tội có tổ chức*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đồng thời áp dụng hình phạt “*Cải tạo không giam giữ*” và căn cứ vào tình hình hình tài sản (đã được chính quyền địa phương xác nhận), không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật. Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cung cấp chứng cứ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M số tiền bồi thường cho bị hại 9.786.000đồng (theo quyết định của bản án sơ thẩm), do đó Hội đồng xét xử sửa nội dung này của bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại và Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, do đó bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với nội dung: Bản án sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Vu khống*” đối với ông L, bà L1 và bà B; bỏ lọt hành vi phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở người khác*” đối với các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và ông L, bà L1, bà B.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Q 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện M nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

2.2. Giao các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện M và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền 11.786.000đ (*Mười một triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo ủy nhiệm chi số 18 ngày 29-3-2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và 9.786.000đ (*Chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003545 ngày 13-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT I*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (3);
- CQ CSĐT - CA huyện Đắk Mil (1);
- VKSND huyện Đắk Mil (1);
- TAND huyện Đắk Mil (3);
- CQ THAHS - CA huyện M (1);
- Chi cục THADS huyện M (1);
- UBND xã S, huyện M, tỉnh Đ (3);
- Bị cáo (3);
- Bị hại (1);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương